ASEAN SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 15/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/3.

MWG: CHD Electric Bee Ltd đăng ký bán ra 1 triệu cp

MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động - CHD Electric Bee Ltd, cổ đông, đăng ký bán ra 1 triệu cổ phiếu MWG từ ngày 16/2 đến 17/3 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ chỉ còn nắm giữ hơn 3,72 triệu cổ phiếu MWG, tỷ lệ 2,42%.

MSC: Chị dâu Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ đăng ký bán 600.000 cp

MSC - CTCP Dịch vụ Phú Nhuận - Bà Nguyễn Thị Quế Chi, chị dâu ông Nguyễn Xuân Hàn - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ đăng ký thoái 600.000 cp nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 16/02 đến 16/03/2017 với phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

CMX: Thành viên HĐQT đăng ký mua vào 1,92 triệu cp

CMX - CTCP Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau - Ông Bùi Đức Cường, Thành viên HĐQT, đăng ký mua vào 1,92 triệu cổ phiếu CMX, tỷ lệ 14,52% từ ngày 17/2 đến 15/3 theo phương thức thỏa thuận. Hiện tại, ông Cường chưa nắm giữ bất kỳ cổ phiếu CMX nào.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Market Intello quan ngại lạm phát 2017 khó đạt mục tiêu

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô quý 4/2016 vừa được công bố mới đây, Market Intello quan ngại lạm phát sẽ tiếp tục khó kiểm soát dưới ngưỡng mục tiêu 4% trong năm 2017. Tại Báo cáo này, Market Intello chỉ ra 3 rủi ro và thách thức mà nền kinh tế phải đối mặt trong năm 2017. Chi tiết xin xem tại: http://thoibaonganhang.vn/market-intello-quan-ngai-lam-phat-2017-kho-dat-muc-tieu-59340.html

Việt Nam tiếp tục tăng sức hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài

66,6% DN Nhật Bản đang đầu tư tại Việt Nam có kế hoạch mở rộng kinh doanh và tiếp tục coi Việt Nam là địa điểm đầu tư quan trọng. Mặc dù tỷ lệ DN có kế hoạch mở rộng hoạt động chỉ tăng nhẹ (2,7 điểm %) so với năm 2015, song khảo sát đã ghi nhận những đánh giá tích cực rõ rệt của cộng đồng DN Nhật Bản về môi trường đầu tư Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: http://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/kinh-te-dau-tu/viet-nam-tiep-tuc-tang-suc-hap-dan-nha-dau-tu-nuoc-ngoai-102667.html

Ngày 15/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.236 đồng, tăng 1 đồng so với phiên liền trước

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm, áp dụng cho ngày 15/2 là 22.236 đồng, tăng tiếp 1 đồng so với mức công bố sáng qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng trong ngày hôm nay là 22.903 đồng và tỷ giá sàn là 21.569 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank tăng tới 50 đồng ở cả hai chiều so với mức khảo sát sáng qua, lên 22.710-22.780 đồng.

Sáng ngày 15/02: Giá vàng SJC ở mức 36,78 - 36,88 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 15/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,88 triệu đồng/lượng (bán ra), ngang bằng so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 15/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.233,2 USD/ounce, tăng 8,5 USD so với phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 34,1 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước hơn 2,8 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones ↑	92.25	20,504.41
	Nasdaq ↑	18.62	5,782.57
	S&P 500 ↑	9.33	2,337.58
CHÂU ÂU	FTSE 100 ↓	-10.36	7,268.56
	DAX ↓	-2.62	11,771.81
	CAC 40 ↑	7.63	4,895.82
CHÂU Á	Nikkei 225 ↑	208.24	19,447.22
	Hang Seng ↓	-7.97	23,703.01
	Shanghai ↑	1.09	3,217.93

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 15/02/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 14/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.45%, lên 20,504.41 điểm

Các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ tiếp tục phá kỷ lục mới trong ngày thứ Ba nhờ vào đà leo dốc của nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi Chủ tịch Fed, Janet Yellen, cho rằng việc chờ đợi nâng lãi suất quá lâu là không khôn ngoan, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 0.45% lên 20,504.41 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0.4% lên 2,337.58 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.32% lên 5,782.57 điểm.

Ngày 14/02: Dầu thô tăng 0.5%, lên 53.20 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 27 xu (tương đương 0.5%) lên 53.20 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London tăng 38 xu (tương đương 0.7%) lên 55.97 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	+5,31/+0,75%
Giá trị (điểm)	711.57
Khối lượng (cp)	169,004,218
Giá trị (tỷ đồng)	3,374.23
Số cp tăng giá	161
Số cp giảm giá	84
Số cp đứng giá	79

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

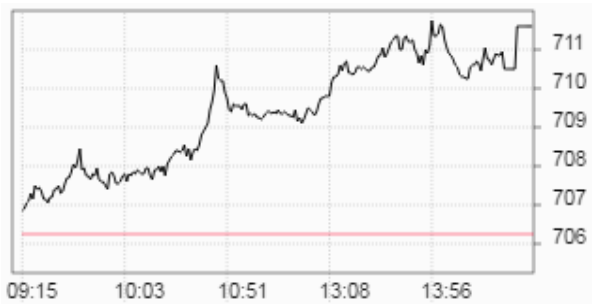

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CDO	6.89	6.89	6.89	6.89	906,530	7.0%
VPH	8.04	8.12	8.12	8.04	146,090	7.0%
C32	46.1	49.05	49.05	46.1	738,850	7.0%
TDW	31.45	31.45	31.45	31.4	550	7.0%
ATG	3.07	3.07	3.07	3.07	352,290	7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+0,12/+0,14%
Giá trị (điểm)	86.32
Khối lượng (cp)	40,017,376
Giá trị (tỷ đồng)	416.54
Số cp tăng giá	94
Số cp giảm giá	89
Số cp đứng giá	198

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

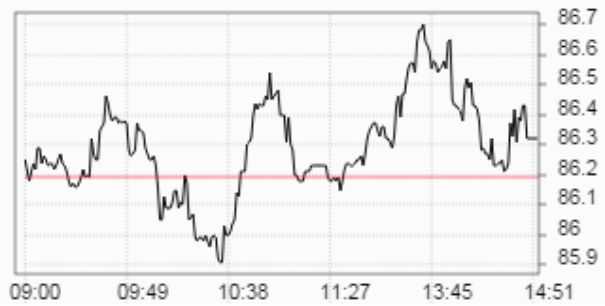

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VXB	12.1	12.1	12.1	12.1	100	10.0%
DST	22.9	25.4	25.4	20.8	2,322,919	10.0%
PVB	12	13.5	13.5	12	284,035	9.8%
MBG	4.5	4.5	4.5	4.4	254,200	9.8%
SGH	14.8	14.8	14.8	14.8	100	9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,347,422	715,300
BÁN	11,762,252	452,001
MUA - BÁN	585,170	263,299

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 15/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **101,88 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **102,06 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **0,18 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 14/02/2017): **1,620,653.00 tỷ đồng**

Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/02/2017): **706.26 điểm**

Cập nhật ngày 15/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.9%	1,451,453,429	132.9	133	0.1	0.1%	862,020	0.07
VCB	8.6%	3,597,768,575	38.7	39	0.3	0.8%	1,419,820	0.47
SAB	8.5%	641,281,186	216	213.9	-2.1	-1.0%	84,300	-0.59
GAS	7.0%	1,913,950,000	59.1	59.1	0.0	0.0%	943,370	0.00
VIC	5.7%	2,153,234,792	42.55	44.5	2.0	4.6%	2,270,860	1.83
CTG	4.3%	3,723,404,556	18.65	19.3	0.7	3.5%	4,804,180	1.06
ROS	3.7%	430,000,000	138.5	139.4	0.9	0.7%	2,649,600	0.17
BID	3.6%	3,418,715,334	17	17.35	0.4	2.1%	3,866,520	0.52
BVH	2.6%	680,471,434	63	63.7	0.7	1.1%	204,370	0.21
HPG	2.3%	842,874,956	45.1	45.15	0.1	0.1%	3,767,830	0.02
NVL	2.2%	589,369,234	59.2	59.5	0.3	0.5%	1,404,110	0.08
MSN	1.9%	756,075,674	41.5	41.95	0.5	1.1%	329,800	0.15
MWG	1.6%	153,950,927	172	173	1.0	0.6%	112,270	0.07
BHN	1.6%	231,800,000	113.5	113	-0.5	-0.4%	3,580	-0.05
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.3	14.5	0.2	1.4%	534,490	0.15
FPT	1.3%	459,426,684	46.4	46	-0.4	-0.9%	1,155,260	-0.08
CTD	0.9%	77,050,000	197.3	200	2.7	1.4%	125,590	0.09
STB	0.9%	1,485,215,716	10.1	9.95	-0.2	-1.5%	2,883,530	-0.10
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.7	10.55	-0.2	-1.4%	138,920	-0.08
SSI	0.6%	480,063,684	21.1	21.2	0.1	0.5%	1,057,850	0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

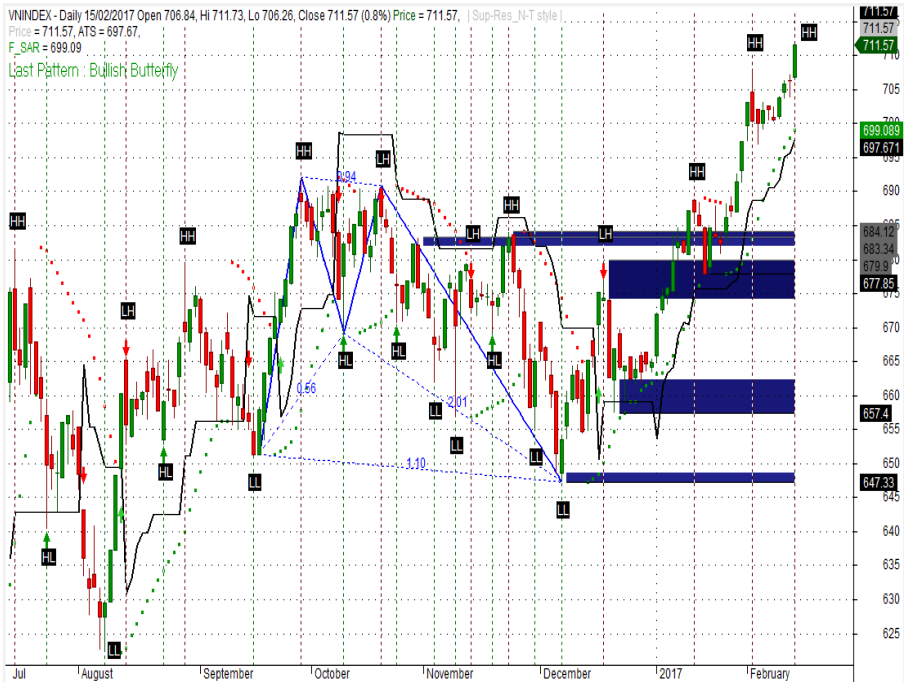

30% cash	70% stocks		
Vùng mua:	700 - 705	Vùng chốt lời ngắn hạn:	710 - 715

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 710 - 715 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 705 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 710 - 715 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 725 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs	↑
MA	↑	RSI	↑	SD	↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR	↓
PSAR	↑	%R	↑	Volume	
Aroon	↑	MFI	↑	Volume	↑

HNX-INDEX

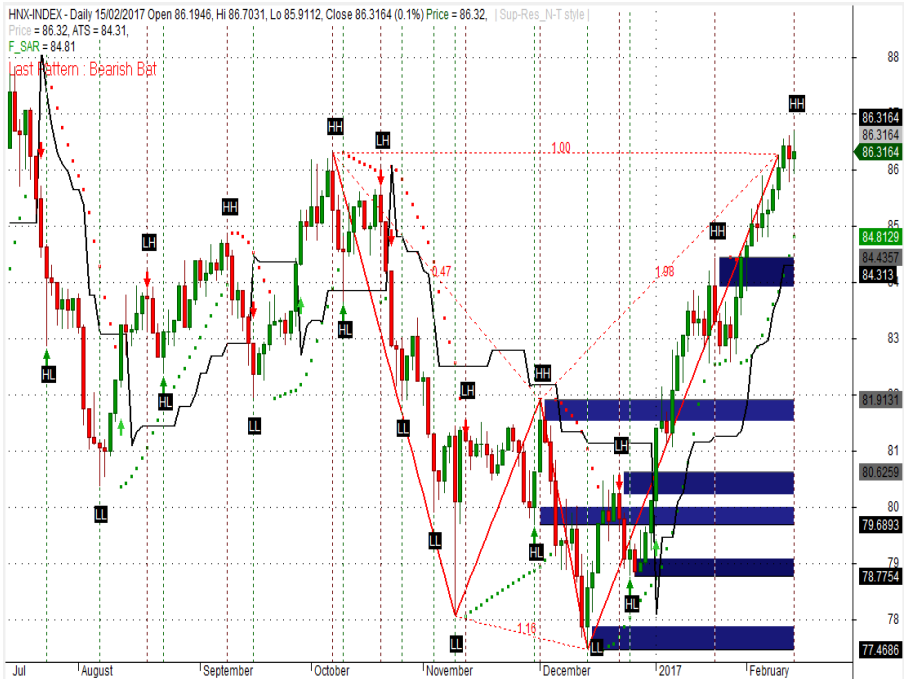

30% cash	70% stocks		
Vùng mua:	85.0 - 85.5	Vùng chốt lời ngắn hạn:	86.0 - 86.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.0 - 86.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.0 - 85.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.0 - 86.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.0 - 87.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs	↑
MA	↑	RSI	↑	SD	↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR	→
PSAR	↑	%R	↑	Volume	
Aroon	↑	MFI	↑	Volume	↑

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	2.39%
Cao su	1.06%
Chứng khoán	0.37%
Công nghệ	-0.33%
Dầu khí	-0.20%
Dịch vụ	2.56%
Dược phẩm	-0.28%
Vật liệu xây dựng	1.19%
Khoáng sản	0.18%
Năng lượng	-0.11%
Ngân hàng	1.16%
Nhựa	0.13%
Thép	0.32%
Thủy sản	0.28%
Xây dựng	0.76%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

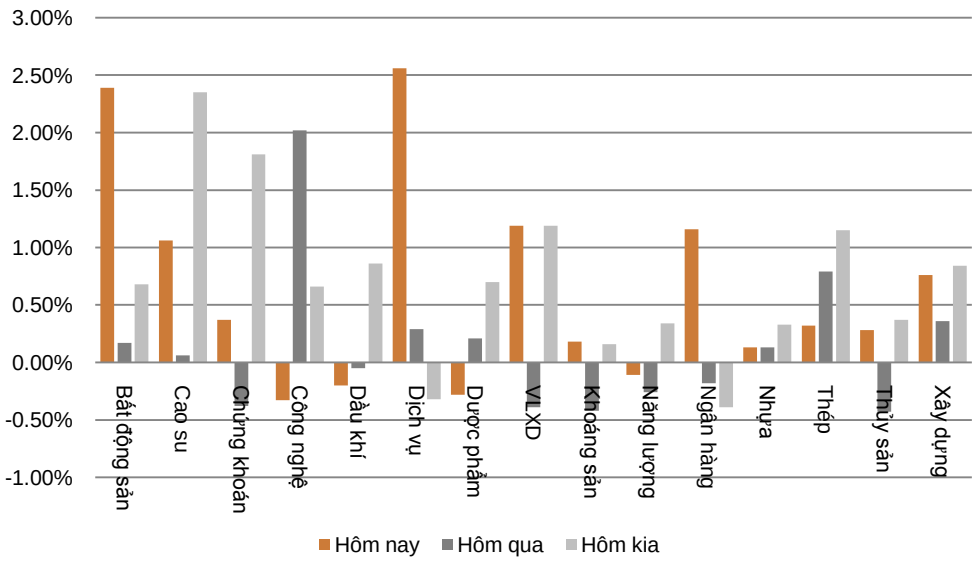

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	42.55	44.5	2.0	4.6%	2,270,860
	NVL	59.2	59.5	0.3	0.5%	1,404,110
	REE	27.5	27.6	0.1	0.4%	1,174,570
	KBC	14.25	14.4	0.2	1.1%	2,972,980
	SDI	52.3	53.4	1.1	2.1%	139,220
Dịch vụ	VEF	39.9	42.5	2.6	6.5%	41,400
	PAN	42.3	42.3	0.0	0.0%	7,160
	SKG	80.7	80.2	-0.5	-0.6%	25,100
	OCH	5.2	5.6	0.4	7.7%	100
	DSN	63.8	63.6	-0.2	-0.3%	17,910
Ngân hàng	VCB	38.7	39	0.3	0.8%	1,419,820
	CTG	18.65	19.3	0.7	3.5%	4,804,180
	BID	17	17.35	0.4	2.1%	3,866,520
	BVH	63	63.7	0.7	1.1%	204,370
	MBB	14.3	14.5	0.2	1.4%	534,490
	ACB	23.5	23.3	-0.2	-0.9%	1,719,050

(Cập nhật 17h20 ngày 15/02/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	-0.13%	-1.86%	-8.75%	-6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC…
Xây dựng và xây lắp	-0.64%	4.02%	4.69%	61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE…
Vận tải	3.78%	5.52%	-6.43%	10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO…
Dược phẩm	1.53%	12.31%	-8.60%	82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP…
Đường	-1.84%	5.67%	-10.23%	21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT…
Chứng khoán	0.97%	10.52%	-1.66%	2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND…
Ngân hàng	3.94%	12.14%	0.44%	4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB…
Cảng biển	3.16%	6.32%	-4.36%	-4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC…
Bất động sản	1.56%	3.41%	-47.00%	27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC…
Thép	-1.41%	8.28%	13.21%	96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG…
Sữa	-49.87%	-3.05%	-11.81%	26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM…
Phân bón	4.92%	2.90%	-11.71%	-13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS…
Săm lốp	0.65%	0.38%	-16.15%	1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC…
Thủy sản	-0.69%	5.89%	-4.80%	43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC…
Dệt may	0.23%	10.80%	-7.46%	-34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG…
Điện	0.71%	2.18%	8.22%	4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2…
Dầu khí	-1.26%	-5.89%	-14.74%	61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS…
Bảo hiểm	-1.97%	4.97%	-13.62%	28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI…
Khoáng sản	-10.49%	-26.20%	-45.14%	-51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM…
Nông nghiệp	-1.67%	1.55%	-14.88%	-74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC…

Nhận định

Ngành Phân Bón là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. **Ngành Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%.**

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.0325	-0.23%	-0.03%	0.88%	82.45%	15/02/2017
Brent	55.8278	-0.02%	1.27%	-0.08%	73.67%	15/02/2017
Natural gas	2.9508	0.58%	-6.07%	-15.22%	55.28%	15/02/2017
Gasoline	1.542	0.03%	-1.80%	-4.87%	57.35%	15/02/2017
Heating oil	1.6332	-0.06%	-0.35%	-1.94%	58.27%	15/02/2017
Ethanol	1.53	-2.71%	-3.87%	3.49%	11.74%	15/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	15/02/2017
0	0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	15/02/2017
Gold	1225.9	-0.17%	-0.20%	1.92%	1.94%	15/02/2017
Silver	17.89	-0.36%	0.62%	6.74%	17.39%	15/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	776.85	-0.30%	0.96%	4.42%	52.67%	15/02/2017
0	0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	15/02/2017
0	0	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	15/02/2017
Corn	374.5	0.07%	1.01%	2.46%	3.17%	15/02/2017
Soybeans	1045.38	0.02%	-1.30%	-0.31%	18.55%	15/02/2017
Wheat	451.11	0.33%	4.34%	4.09%	-2.59%	15/02/2017
Cotton	73.94	0.00%	1.59%	4.33%	23.54%	15/02/2017
Rice	9.41	-0.27%	-1.52%	-4.95%	-13.03%	15/02/2017
Cheese	1.692	0.00%	0.18%	-0.82%	11.17%	15/02/2017
Palm Oil	3306	0.73%	0.15%	3.09%	30.88%	15/02/2017
Milk	16.87	0.06%	0.48%	0.48%	21.89%	15/02/2017
Rubber	344.7	6.39%	12.02%	13.54%	123.98%	15/02/2017
Orange Juice	170	1.74%	0.00%	-2.07%	24.91%	15/02/2017
Coffee	145.85	1.53%	0.74%	-4.17%	25.02%	15/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	117.21	1.06%	-0.25%	-1.84%	-11.17%	15/02/2017
Lead	2348.5	-2.85%	-1.65%	3.79%	40.15%	15/02/2017
Aluminum	1875	1.30%	2.15%	4.58%	24.44%	15/02/2017
Tin	19901	2.10%	1.33%	-7.37%	27.25%	15/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

	Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
	DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	20.2%	2.4%	06/05/2016	
	TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	28.5%	15.4%	06/05/2016	
	PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	14.0%	8.7%	15/08/2016	
*	NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	27.5%	2.3%	19/12/2016	
*	HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	28.2%	15.9%	19/12/2016	
*	BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	24.3%	6.1%	19/12/2016	
*	FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	28.3%	5.2%	19/12/2016	
*	SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	69.1%	9.0%	19/12/2016	
*	VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	20.4%	6.9%	20/12/2016	
	Trung bình:							8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	25.0%	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	133.3%	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tải xuống

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
15/02/2017	16/02/2017	n/a	UIC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	31	0.5 (1.64%)
n/a	n/a	n/a	SCR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,851,486 CP	8.36	-0.04 (-0.48%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	DC4	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.1	0 (0%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	TAG	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HVG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	7.28	0 (0%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	MHL	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.5	-0.8 (-9.64%)
n/a	n/a	n/a	NCS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,980,359 CP	-2.5 (-3.62%)	-2.5 (-3.62%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	64	-0.4 (-0.62%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	X18	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TV2	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PDR	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	NMK	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	14.6	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	EMG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CHC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,720,000 CP	n/a	n/a
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PVB	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VMI	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,350,000 CP	5.1	-0.1 (-1.92%)
n/a	n/a	n/a	NBB	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,666,666 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SBD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,487,907 CP	n/a	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TXM	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.1	0.7 (9.46%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TCM	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.7	0.1 (0.68%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	SIC	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.8	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PJT	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42, giá 10.000 đồng/CP	12	0.1 (0.84%)

(Cập nhật 17h20 ngày 15/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.